

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ năm 2023

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh dịch Covid-19 được kiểm soát theo hướng “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, cùng với việc triển khai quyết liệt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, giá cả nguyên nhiên liệu, hàng hoá tăng đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội, sản xuất kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân huyện; sự phối hợp hiệu quả của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết của các cấp, các ngành, sự đồng tình chia sẻ và tham gia tích cực của tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2022

1. Lĩnh vực kinh tế và các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Về sản xuất nông nghiệp

Tổng diện tích gieo trồng cả năm 1.883/1.850ha, đạt 102% kế hoạch¹, tăng 59 ha so với cùng kỳ, năng suất lúa nước đạt 41,73 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt 4.424 tấn/4.423 tấn, đạt 100%KH, tăng 506 tấn so với cùng kỳ. Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp được triển khai thực hiện khá tốt, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, con vật nuôi². Hình thành vùng trồng cây nguyên liệu,

¹Diện tích lúa nước 720 ha, năng suất bình quân 41,73 tạ/ha, sản lượng: 3.004 tấn; lúa rẫy 450 ha, năng suất 16 tạ/ha, sản lượng 720 tấn; ngô: 280 ha, năng suất đạt 25 tạ/ha, sản lượng: 700 tấn; sắn: 250 ha, năng suất 170 tạ/ha, sản lượng 4.250 tấn; rau, đậu: 183/150 ha.

²Triển khai dự án liên kết trồng 2.150 cây Măng cụt, với diện tích 16ha/14hộ tham gia theo Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh; hỗ trợ 02 trang trại và 20 vườn (kinh tế vườn), với kinh phí 2,2 tỷ đồng theo Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh

được liệu tập trung, kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh và xã Phước Năng, với quy mô 590 ha.

Tổng đàn gia súc đạt 11.752 con, đạt 104% KH³, tăng 1.507 con so với cùng kỳ, tổng đàn gia cầm 35.000 con. Triển khai xây dựng 02 khu chăn nuôi tập trung tại xã Phước Hoà và Phước Hiệp, với quy mô 40ha/khu; tạo điều kiện cho Công ty TNHH nông nghiệp Công nghệ cao Phước Sơn triển khai dự án đầu tư trang trại chăn nuôi lợn giống sinh sản và cây ăn quả tại xã Phước Hiệp, với quy mô 7,5 ha. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chỉ đạo quyết liệt, dịch bệnh được kịp kiểm soát tốt; tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi và phun hoá chất vệ sinh, tiêu độc khử trùng đề phòng chống dịch, tỷ lệ đạt trên 68%.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm luôn được chú trọng; tổ chức 03 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho 842 hộ/8 xã. Triển khai 03 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất⁴. Tổng diện tích nuôi cá nước ngọt 14ha, sản lượng đạt 11 tấn; nuôi cá lồng trên lồng hồ thủy điện Đăk Mi 4 quy mô 10 lồng, sản lượng đạt 8 tấn.

b) Lâm nghiệp

Công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Trong năm, các ngành chức năng của huyện kiểm tra, phát hiện và lập biên bản 28 vụ vi phạm (giảm 12 vụ so với cùng kỳ); trong đó, xử phạt vi phạm hành chính 22 vụ, khởi tố hình sự 06 vụ, tạm giữ trên 39m³ gỗ các loại, 02 ô tô, 02 xe mô tô, 04 cửa xăng; không xảy ra cháy rừng. Trồng rừng sản xuất 1.000 ha, đạt 100% KH (chủ yếu trồng cây keo và trồng lại trên đất sau khai thác); trồng 1.018.361/883.150 cây xanh theo Đề án trồng mới 01 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ, đạt 115% KH⁵; chăm sóc và bảo vệ rừng trồng thay thế 159,05 ha. Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng ước đạt 100.000 m³, 20 tấn song mây. Tiếp tục tổ chức giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh, với diện tích là 72.999,75ha⁶. Trình HĐND huyện thông qua biện pháp hỗ trợ thí điểm chuyển đổi rừng trồng keo sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025.

c) Về phát triển cây dược liệu

Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả trồng dược liệu, Quế Trà My giai đoạn 2016-2020 nhằm rút kinh nghiệm triển khai công tác này trên địa bàn trong giai đoạn tới. Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ và theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển số

³ Kế hoạch 2022: Trâu 3.260 con, bò 4.700 con, heo 3.000 con, dê 350 con. Đàn gia cầm 35.000 con;

⁴ Mô hình hệ thống tưới nhỏ giọt cho vườn cây ăn quả tại xã Phước Mỹ và thị trấn Khâm Đức, với diện tích 1,6ha, kinh phí trên 137 triệu đồng; mô hình nuôi Dúi tại xã Phước Đức, Phước Năng, quy mô 2 hộ/42 con giống, kinh phí trên 111 triệu đồng; mô hình nuôi Dê sinh sản tại xã Phước Đức, quy mô 11 con dê, kinh phí trên 122 triệu đồng

⁵ Kế hoạch năm 2022: 883.150 cây (gồm năm 2022: 691.000 cây và còn lại của năm 2021: 192.150 cây);

⁶ Diện tích chi trả dịch vụ môi trường rừng trên 11 xã, thị trấn là 42.764,68ha (Ban quản lý RPH Phước Sơn: 29.472,75 ha; VQG Sông Thanh: 13.291,93 ha); Nghị định số 75/2015/NĐ-CP: 15.010,98 ha, Nghị quyết 120/2020/QH14: 3.997,43ha (Phước Xuân), Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững (QĐ886): 2.486,90ha; Quyết định 24/2012/QĐ-TTg: 4.893,53ha (do VQG Sông Thanh thực hiện) tại Phước Xuân, Phước Năng. Ngoài ra, dự án KfW10 là 3.846,23 ha (đã hết hạn 30/6/2021) hiện nay đã bàn giao công tác triển khai dự án KfW10 cho các xã Phước Hiệp và Phước Xuân thực hiện.

cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn xã Phước Lộc, nhìn chung cây sinh trưởng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng tại khu vực; trong năm, Nhân dân tự mua giống trồng mới khoảng 1.080 cây sâm Ngọc Linh⁷. Xây dựng phương án khoanh nuôi, bảo tồn và phát triển nguồn giống ba kích tím và cây dược liệu khác tại xã Phước Kim, diện tích 1000 ha. Triển khai mô hình trồng cây Ba kích (giống nuôi cấy mô); mô hình trồng cây Sâm Bó chính; hỗ trợ giống quế Trà My cho Nhân dân theo Phương án đã được phê duyệt⁸; tiếp tục quản lý, bảo vệ chăm sóc khu vườn Sa nhân tím 7,5 ha tại xã Phước Kim. Triển khai xây dựng Đề án bảo tồn, phát triển cây dược liệu, Quế Trà My, Sâm Ngọc Linh, giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

d) Về phòng chống thiên tai và công tác bố trí, sắp xếp dân cư

Đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn giai đoạn năm 2021-2025; tổng kết công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2021 và triển khai phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022.

Công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của HĐND tỉnh được tập trung chỉ đạo. Năm 2022, UBND huyện đã phê duyệt (điều chỉnh) 68 hộ (67 hộ di dời, 01 hộ chỉnh trang), với kinh phí 5.160 triệu đồng, đến nay đã thực hiện 68/68 hộ, đã giải ngân 3.736,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 72,41% KH. Đã bàn giao mặt bằng 02 khu tái định cư (thôn 3, xã Phước Kim; thôn 4, xã Phước Chánh) để sắp xếp, bố trí chỗ ở ổn định cho các hộ dân. Hoàn thành Kế hoạch rà soát quy hoạch các khu, điểm tái định cư phòng chống thiên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

e) Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường và bồi thường, GPMB

Lập thủ tục và cấp 110 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu với diện tích 30,27 ha/110 hộ gia đình, cá nhân⁹. Ban hành Quyết định thu hồi đất của 05 dự án, với diện tích 4,87 ha. Hoàn thành Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Tiếp tục thực hiện các dự án đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lúa tại 05 xã vùng cao; dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các xã Phước Hòa, Phước Hiệp, Phước Đức và thị trấn Khâm Đức. Công tác giải bồi thường, giải phóng mặt bằng được tập trung chỉ đạo; đã thẩm định, phê duyệt 05 phương án bồi thường với tổng kinh phí bồi thường 1,2 tỷ đồng/31 hộ gia đình, cá nhân.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, môi trường được tập trung chỉ đạo quyết liệt; trong năm, các ngành chức năng xây dựng kế hoạch tổ chức 08 đợt kiểm tra, truy quét đẩy đuổi các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn

⁷ Trong năm 2022, trồng cây 1 năm tuổi: 650 cây; cây 02 năm tuổi: 250 cây; cây 03 năm tuổi: 180 cây.

⁸ Mô hình trồng cây ba kích nuôi cấy mô: (1.000-1.500 cây giống): kinh phí 24.227.400 đồng; Mô hình trồng cây Sâm Bó chính (1.000-1.500 cây giống): kinh phí 24.822.290 đồng; hỗ trợ giống quế Trà My cho Nhân dân các xã Phước Thành- Phước Lộc trồng theo kế hoạch năm 2022 là 59.400 cây/63 hộ.

⁹ Đất ở đô thị 8 GCN/08 hộ/ 2,64 ha; đất ở nông thôn 36 GCN/36 hộ/2,48 ha; đất nông nghiệp 62 GCN/62 hộ/11,08 ha; Đất lâm nghiệp 04 GCN/04 hộ/14,07 ha.

huyện¹⁰; đồng thời duy trì thường xuyên kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, chấn chỉnh kịp thời công tác bảo vệ môi trường tại các mỏ. Hoàn thiện Đề án đóng cửa mỏ tại khu vực G9, xã Phước Hòa trình tỉnh thẩm định phê duyệt. Công tác quản lý bảo vệ môi trường được tăng cường; đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (5/6) và Tháng hành động vì môi trường năm 2022.

f) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, quy hoạch, đầu tư

Hoạt động sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tiếp tục ổn định và khởi sắc, hầu hết các cơ sở, đơn vị đã thích nghi với trạng thái “bình thường mới”. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 ước đạt 141,671 tỷ, tăng 9,03% so với cùng kỳ (không tính ngoài quốc doanh - khai thác vàng, thủy điện). Sản xuất và phân phối điện ước cuối năm 2022 đạt 1.682,38 triệu kWh, tổng doanh thu dự kiến đạt 2.024,461 tỷ đồng, tăng 67,59% so với cùng kỳ¹¹. Cấp 40 phép xây dựng công trình nhà ở đô thị trên địa bàn huyện.

Hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phước Sơn giai đoạn đến năm 2030; đang trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khâm Đức và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2025 và 2030; triển khai khảo sát lập nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết (1/500) 1 phần phân khu 1 (phía Tây Nam) thị trấn Khâm Đức. Tham gia tích cực công tác lập quy hoạch tỉnh và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 được thực hiện theo đúng Luật đầu tư công. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, dự án chuyển tiếp và công trình đầu tư năm 2022; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công đồng nhằm nâng cao chất lượng công trình sau khi đưa vào sử dụng. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước cả năm 397.310 triệu đồng (ngân sách huyện quản lý 337.537 triệu, ngân sách xã quản lý 59.772 triệu); thanh toán nợ và chuyển tiếp 29 công trình, khởi công mới 96 công trình (cấp huyện 41 công trình, cấp xã 55 công trình), giải ngân đến ngày 18/11/2022 đạt tỷ lệ 56,82% KH (ngân sách huyện đạt 57,3%KH, ngân sách xã đạt 53,1%KH); ước giải ngân đến ngày 31/12/2022 là 259.294 triệu/397.310 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,26% (ngân sách huyện đạt 73,6%KH, ngân sách xã đạt 56,1%KH). Quyết liệt thực hiện công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Rà soát trình HĐND huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025.

Công tác quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường được tăng cường; triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn Khâm Đức. Thường xuyên chỉ đạo chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, thu gom rác thải sinh

¹⁰ Phá hủy 43 lán trại, 05 máy nổ, 13 cối xay đá, 01 củ điện, 01 dàn máy xay và chặt phá 1.900m ống dây nước.

¹¹ Công ty CP thủy điện Đắk Mi: 1.164,946 triệu kWh/1.453,723 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA-Quảng Nam: 434,685 Triệu kWh/477,310 tỷ đồng; Đắkmi 3: 73,010KWh/81,930 tỷ đồng; Công ty TNHH FDEVN: 9,749 triệu kWh/11,498 tỷ đồng

hoạt, điện chiếu sáng công cộng được thực hiện đáp ứng nhu cầu phục vụ tốt cho nhân dân.

g) Thương mại dịch vụ, du lịch, bưu chính, viễn thông

Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên thị trường ước đạt 286,41 tỷ đồng tăng 11,16% so với cùng kỳ năm 2021. Các loại hình dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính viễn thông tiếp tục phát triển; công tác quản lý thị trường được chú trọng, các lực lượng chức năng thường xuyên tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động buôn bán, kinh doanh các mặt hàng thiết yếu, nhất là trong dịp Lễ, Tết và thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19. Tham gia Hội chợ triển lãm Festival nghề truyền thống vùng miền lần thứ nhất – Quảng Nam 2022 tại Hội An.

Tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục có những tín hiệu tích cực; theo số liệu sơ bộ đến tháng 11/2022 trên địa bàn huyện có tổng số 93 doanh nghiệp đang tồn tại (tăng 07 DN so cùng kỳ). Trong năm, có 06 doanh nghiệp đăng ký mới, 03 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; thành lập mới 2 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã hiện có là 5 hợp tác xã.

l) Hoạt động tài chính, tín dụng

Thu Ngân sách nhà nước đạt cao so với dự toán và tăng mạnh so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn (thu nội địa) ước đạt 485.000 triệu/359.760 triệu, đạt 134,8% DT HĐND huyện giao; tăng hơn cùng kỳ năm trước 59.186 triệu đồng, tăng 13,8%; trong đó điều tiết ngân sách huyện 377.175 triệu đồng, đạt 146,6%DT HĐND huyện giao, tăng hơn cùng kỳ năm trước 71.545 triệu đồng, tăng 23,4%. Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện cả năm 1.084.610 triệu đồng, đạt 213,9% DT, tăng hơn cùng kỳ năm trước 16%. Nhìn chung, công tác thu, chi ngân sách được thực hiện đúng theo quy định trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Hoạt động tiền tệ, tín dụng đáp ứng nhu cầu hoạt động chung trên địa bàn huyện. Đến cuối năm 2022, nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn 630.822 triệu đồng¹². Tổng dư nợ cho vay đạt 399.535 triệu đồng, chủ yếu cho vay hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh, hộ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, học sinh sinh viên,...

n) Chương trình mục tiêu quốc gia

Chương trình mục tiêu quốc gia được tập trung chỉ đạo; đã thành lập Ban chỉ đạo và Văn phòng giúp việc cho Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của UBND tỉnh; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách địa phương triển khai thực hiện.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo: Tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 67.436,146 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư 60,692,410 tỷ đồng,

¹²Ngân hàng NN&PTNT: 317.196 triệu đồng; NHCSXH: 213.626 triệu đồng

triển khai xây dựng mới 04 công trình¹³; đến nay các công trình đã thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và phân bổ kế hoạch vốn, giải ngân 678 triệu đồng. Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân 30.346 triệu/60.692 triệu đồng, đạt 50%KH.

Kinh phí sự nghiệp 6.744,146 triệu đồng¹⁴ (NSTW: 6.103,300 triệu, NS tỉnh 640,846 triệu); UBND huyện đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án; hiện nay, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch để thực hiện, đã giải ngân 1.767 triệu đồng (nguồn duy tu, bảo dưỡng ngân sách Trung ương). Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân 4.331 triệu/6.744,146 triệu đồng, đạt 64%KH.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi: Tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 55.175,4 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư 34,152,7 tỷ đồng, triển khai xây dựng mới 10 công trình cấp huyện¹⁵ và phân cấp cho cấp xã mỗi xã 01 tỷ đồng, đầu tư 15 công trình; đến nay, có 06 công trình cấp huyện đã tổ chức thi công, giải ngân 4.265 triệu đồng, đạt tỷ lệ 12,5%KH; các công trình còn lại đã phê duyệt báo cáo KTKT và phân bổ kế hoạch vốn. Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân 20.281 triệu/34.152,7 triệu đồng, đạt 59%KH.

Kinh phí sự nghiệp 21.022,7 triệu đồng; UBND huyện đã phân bổ cho các đơn vị triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án; hiện nay các đơn vị được giao nhiệm vụ đang xây dựng kế hoạch, phương án để thực hiện, chưa giải ngân. Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân 10.012 triệu/19.461 triệu đồng, đạt 51%KH.

Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 21.666,875 triệu đồng. Trong đó, vốn đầu tư 19.141,875 triệu đồng, triển khai xây dựng mới 30 công trình, đến nay hầu hết các công trình đã hoàn thành các thủ tục đang triển khai thi công, giải ngân 5.376 triệu đồng, đạt tỷ lệ 29%KH; dự kiến đến ngày 31/12/2022 giải ngân 80%KH.

Vốn sự nghiệp 2.715 triệu đồng; đã phân bổ về cho các xã thực hiện hỗ trợ thôn nông thôn mới, quy hoạch nông thôn mới, hỗ trợ trồng cây xanh, bóng mát, nhân rộng mô hình tiên tiến và hoạt động quản lý chỉ đạo chương trình; hiện nay các đơn vị đang triển khai thực hiện, chưa giải ngân. Dự kiến đến ngày 31/12/2022 giải ngân đạt 55%KH.

Đối với nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ 7,5 tỷ đồng đầu tư cho 04 xã điểm Phước Chánh, Phước Công, Phước Năng, Phước Hiệp; đến nay các công trình đã khởi công, giải ngân 4.757 tỷ/7,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 63,4% kế hoạch. Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100%KH. Chỉ đạo triển khai điều chỉnh quy hoạch nông

¹³ Khu chăn nuôi tập trung xã Phước Hòa; Khu chăn nuôi tập trung xã Phước Hiệp; Hạ tầng khu trồng cây ăn quả, được liệt kê hợp bố trí dân cư Phước Năng, Phước Chánh và Đường nối đường HCM vào khu sản xuất Krung-Krang, xã Phước Xuân

¹⁴ Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh

¹⁵ Điện Khu giãn dân thôn 1 xã Phước Năng; Điện Khu giãn dân thôn 2 xã Phước Năng; Xây mới 04 phòng 02 tầng trường mẫu giáo liên xã Năng - Mỹ; Trường TH&THCS xã Phước Năng; hạng mục: phòng chức năng, vệ sinh giáo viên; Nâng cấp trường tiểu học liên xã Phước Chánh - Phước Công; Trường PTDTBT THCS Phước Chánh; Hệ thống nước sinh hoạt thôn Lao Đu xã Phước Xuân; khu giãn dân thôn 4 xã Phước Hiệp; Khu dân dân thôn 1 xã Phước Năng; Khu dân dân thôn 1 xã Phước Năng; Nước sinh hoạt trung tâm xã Phước Chánh.

thôn mới đối với các xã về đích NTM giai đoạn 2021-2025: Phước Năng, Phước Chánh, Phước Công, Phước Hiệp.

Tập trung chỉ đạo rà soát các tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (QĐ 2702 của UBND tỉnh) trên địa bàn huyện; dự kiến cuối năm 2022 toàn huyện đạt 136 tiêu chí/11 xã, trung bình đạt 12,36 tiêu chí/xã¹⁶, giảm 04 tiêu chí so với năm 2021. Nguyên nhân giảm là do một số tiêu chí mới yêu cầu cao (chỉ tiêu lao động qua đào tạo; tiêu chí thu nhập; tiêu chí nghèo đa chiều yêu cầu cao, tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử,...).

Tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng đối với 09 sản phẩm OCOP đã được UBND tỉnh đánh giá, công nhận đạt 03 sao. Năm 2022, UBND tỉnh đánh giá, công nhận thêm 01 sản phẩm đạt 03 sao (Gạo Bhaton); 03 sản phẩm còn lại: Bộ lót ly tách mỹ nghệ Quế, chổi dót Phước Công và Cao chanh đường phèn đã hoàn chỉnh thủ tục đề nghị tỉnh đánh giá, công nhận đạt 03.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo

Hoàn thành tốt kế hoạch năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2022-2023. Toàn huyện có 22 trường, với 8.360 em học sinh¹⁷; tỷ lệ học sinh hoàn thành bậc tiểu học 100%; tốt nghiệp trung học cơ sở trên 99,6%; tốt nghiệp THPT 95%; học sinh đỗ đại học, cao đẳng đạt trên 60%. Cơ sở vật chất trường lớp học tiếp tục được quan tâm đầu tư; công tác phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục được duy trì, trong năm đã công nhận thêm 1 trường được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường TH&THCS xã Phước Hiệp), nâng số trường đạt chuẩn lên 04/20 trường, đạt tỷ lệ 20%. Công tác y tế học đường được chú trọng, đề án Sữa học đường được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Công tác xã hội hoá giáo dục có bước phát triển, thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục. Tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022) và tuyên dương, khen thưởng các nhà giáo tiêu biểu.

b) Về y tế, dân số

Trong năm, thực hiện khám bệnh 41.191 lượt người, điều trị 3.569 người; tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn toàn huyện¹⁸. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, cơ sở vật chất và trang thiết bị được quan tâm; trong năm, không có xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác y tế dự phòng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống HIV/AIDS, cấp phát thuốc Methadone điều trị nghiện ma túy được thực hiện thường xuyên¹⁹. Các hoạt động dân số KHHGĐ được quan tâm chỉ đạo; tổng số sinh là 500 trẻ (giảm 76 trẻ so

16 Trong đó: 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Phước Xuân; xã đạt 17 tiêu chí: Phước Năng; nhóm xã từ 10-14 tiêu chí: 7 xã; nhóm xã dưới 10 tiêu chí: 2 xã Phước Lộc và Phước Thành.

17 Mẫu giáo 1.791 em, tiểu học 3.355 em, trung học cơ sở 2.277 em, trung học phổ thông 1.009 em

18 Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại lần 1 và mũi nhắc lại lần 2 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,9% và 93,1%; tỷ lệ tiêm vắc xin mũi 1, mũi 2 và mũi nhắc lại cho trẻ 12 đến dưới 18 tuổi lần lượt đạt 99,4%; 98,8% và 75,1%; tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 94,8% và mũi 2 đạt 51,9%.

19 Tổng số người bị nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống trên địa bàn huyện 37 người ; cấp phát Methadone: 26 trường hợp.

với cùng kỳ), sinh con thứ 3 trở lên là 180 trường hợp (tăng 13 trường hợp so với cùng kỳ); trong năm, có 49 trường hợp tảo hôn (tăng 09 trường hợp so với cùng kỳ), không xảy ra tình trạng hôn nhân cận huyết thống. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi (thấp còi) 20,72%.

c) Về lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, người có công

Thực hiện chi trả kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định²⁰. Tổ chức Hội nghị gặp mặt, tuyên dương người tiêu biểu các công trên địa bàn huyện nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022). Xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng 05 nhà/05 nhà (04 nhà xây mới và 01 nhà sửa chữa) cho người có công với cách mạng theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 850 trường hợp (8 xã, thị trấn), với số tiền là 548,91 triệu đồng. Hoàn thành việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022, kết quả toàn huyện có 2.412 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 34,67%; giảm 488 hộ so với năm 2021 (vượt 128 hộ so với kế hoạch giao, giảm 7,79 % so với năm 2021); hộ cận nghèo là 889 hộ, tăng 22 hộ so với năm 2021. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm chỉ đạo, trong năm đã tổ chức 04 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp với 120 học viên tham gia, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 27,88%²¹. Công tác trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm, tổ chức phát động các chuỗi hoạt động cho trẻ em và tặng hơn 200 xuất quà trong các ngày lễ, tết, với kinh phí gần 100 triệu đồng. Tỷ lệ dân số toàn huyện tham gia BHYT đạt 95,24 %.

Thực hiện tốt chính sách đối với già làng và người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 12/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức thăm hỏi động viên người có uy tín nhân dịp tết Nguyên đán Canh Dần năm 2022, với kinh phí 29.500.000 đồng/59 xuất quà; thăm và hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau, gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, với kinh phí 48.500.000 đồng/45 xuất quà; phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 37/59 người có uy tín; đưa, đón 02 người có uy tín tiêu biểu tham quan học tập kinh nghiệm ở các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên.

d) Hoạt động VH-TT- TDTT&Truyền thanh-Truyền hình

Tổ chức các hoạt động mừng Đảng đón Xuân Nhâm Dần năm 2022 và tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao huyện Phước Sơn lần thứ IX năm 2022 và tham gia

²⁰ Giải quyết cho các đối tượng BTXH: 1.632 đối tượng/ 9.386.640.000 đồng/11 tháng; đối tượng chính sách có công: 303 đối tượng/7.541.149.000 đồng/11 tháng; mua, cấp phát 80 tấn gạo cứu đói cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán; cấp 17.587 thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách xã hội.

²¹Tổ chức các lớp đào tạo dưới 3 tháng phi nông nghiệp trên địa bàn (4 lớp/120 học viên); tổ chức 01 sân giao dịch việc làm và 3 điểm tư vấn cho Công ty Thaco tư vấn, tuyển dụng lao động; phối hợp với Trường Cao đẳng Quảng Nam tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh thuộc diện phân luồng; kết quả: có hơn 400 em học sinh và người lao động tham gia các điểm tư vấn và sân giao dịch; Trường CĐ Quảng Nam tuyển sinh 23 em học sinh; Trường CĐ ThaCo tuyển sinh 5 lao động để đào tạo đưa đi làm tại nông trường Lào; Công ty ThaCo tuyển dụng trực tiếp 1 lao động qua sân giao dịch.

Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam lần thứ II tại huyện Đông Giang đạt kết quả cao. Công tác xây dựng thôn văn hoá, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa tiếp tục được tăng cường, kết quả năm 2022 có 6.371/7.107 hộ đạt gia đình văn hóa (89,6%), 35/42 khu dân cư đạt Khu dân cư văn hóa (85%), 11/12 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới (91,66%), 82/86 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (95,34%). Công tác thư viện, bảo tồn, bảo tàng được duy trì; xây dựng kế hoạch triển khai Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

Hoạt động truyền thanh, truyền hình đã kịp thời phản ánh tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu nghe nhìn cho nhân dân, nhất là thông tin liên quan đến phòng chống dịch bệnh COVID-19. Trong năm, thực hiện sản xuất 375 chương trình phát thanh, 52 chương trình truyền hình, 150 bản tin tiếng Bhnong. Hoạt động của các Trạm truyền thanh không dây ở các xã được duy trì.

3. Lĩnh vực nội chính, quốc phòng, an ninh

a) Công tác nội vụ

Công tác xây dựng chính quyền, tổ chức bộ máy Nhà nước được tập trung chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Hoàn thành Đề án vị trí việc làm các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc. Tiếp tục củng cố, kiện toàn một số chức danh ở các xã, thị trấn và phòng, ban chuyên môn của huyện²²; tổ chức sát hạch tuyển dụng 06 công chức cấp xã từ nguồn sinh viên cử tuyển; đang triển khai tổ chức thi tuyển công chức xã năm 2022; lập thủ tục giải quyết nghỉ hưu và nghỉ hưu trước tuổi 09 trường hợp; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ 03 trường hợp. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua - khen thưởng; văn thư, lưu trữ được thực hiện theo đúng quy định. Đã tổng kết và chuyển giao Chương trình phát triển vùng huyện, giai đoạn 2003-2022.

b) Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện hiệu quả, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức; trong năm, tiếp nhận và xử lý 5228 hồ sơ, trong đó hồ sơ xử lý đúng và trước hạn 4583 hồ sơ, chiếm 87,66%, trễ hạn 645 hồ sơ, chiếm 12,34%. Triển khai dịch vụ bưu chính công ích nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện kể từ ngày 01/9/2022.

Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo; ban hành Quy chế hoạt động và các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Hiện nay, 12/12 xã, thị trấn hoàn thành việc lắp đặt Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với huyện, Tỉnh và Trung ương; 100% văn bản đi, đến đều thực hiện trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc (Qoffice); 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản qoffice và email công vụ để trao đổi, phối hợp xử lý

²² Bổ nhiệm 12 trường hợp; điều động và bổ nhiệm 02 trường hợp; bổ nhiệm lại 01 trường hợp.

công việc; 100% cán bộ lãnh đạo quản lý đã thực hiện ký sổ chuyên dùng theo quy định. Triển khai xây dựng Trung tâm điều hành thông minh huyện (IOC).

c) Công tác tư pháp

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định. Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền 86 cuộc, với hơn 5.827 lượt người tham dự, cấp phát hơn 700 cuốn luật các loại và hơn 63 tin, bài; các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác xây dựng Tủ sách pháp luật, với tổng cộng 17.142 đầu sách. Đã rà soát 08 văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện ban hành từ năm 2006 đến năm 2018 (trong đó: 02 Nghị quyết; 01 Chỉ thị; 05 Quyết định). Hoạt động chứng thực, đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền cơ bản đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân²³. Việc trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở thực hiện thường xuyên; đã tổ chức hoà giải thành 10/13 vụ việc.

d) Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng được tổ chức thực hiện đảm bảo theo kế hoạch; hoàn thành 05/05 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng và 04 cuộc thanh tra KT-XH (03 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc thanh tra đột xuất); qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước, với số tiền 101,174 triệu đồng. Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, các cơ quan nhà nước đã tiếp 128 lượt công dân, tăng 55 lượt so với cùng kỳ; ngoài ra Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp định kỳ tại Ban tiếp công dân huyện theo quy định. Tiếp nhận 52 đơn/vụ việc (khiếu nại: 02; kiến nghị, phản ánh: 49 đơn, tố cáo: 01 đơn), tăng 13 % so với cùng kỳ; đã giải quyết 50 đơn/vụ việc thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 98%.

f) Về quốc phòng, an ninh

Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh được triển khai kịp thời, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Hoàn thành giao quân năm 2022 đạt 100%KH. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại xã Phước Xuân, Phước Chánh và Phước Công đạt kết quả khá. Duy trì thường xuyên quy chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa Quân sự với lực lượng Công an huyện theo Nghị định số 03/2019/NQĐ-CP của Chính phủ.

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo và ổn định. Công tác quản lý địa bàn, theo dõi tội phạm được tập trung chỉ đạo, kịp thời phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh, không xảy ra điểm nóng. Trong năm, xảy ra 12 vụ vi phạm về kinh tế, sở hữu, môi trường (tăng 07 vụ so với cùng kỳ năm 2021), 08 vụ vi phạm về trật tự xã hội (giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2021), bắt khởi tố 07 vụ/07 bị can về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (tăng 03 vụ, 03 bị can so với cùng kỳ); tai nạn giao thông xảy ra 03 vụ (không tăng không giảm so với cùng kỳ), 01 người chết (giảm 01 người so với cùng kỳ), bị thương 04 người (tăng 01 người so với cùng kỳ). Triển khai Đề án 06 về “Phát triển

²³ Chứng thực 39.405 bản sao; khai sinh 578 trường hợp; khai tử 127 trường hợp; đăng ký kết hôn 218 cặp; xác định lại dân tộc 14; thay đổi, cải chính hộ tịch: 32 trường hợp; xác nhận tình trạng hôn nhân 195 trường hợp; nhận cha, mẹ con 36 trường hợp.

ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Lĩnh vực kinh tế

Kết quả sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, thiếu liên kết. Công tác chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm ở một số địa phương chưa quyết liệt; tỷ lệ tiêm phòng chưa đạt ngưỡng an toàn. Tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 27/9/2021 của Huyện ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững còn chậm. Thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, gặp nhiều khó khăn. Một số đơn vị chủ rừng, địa phương chưa quản lý tốt lâm phận được giao, tình trạng khai thác lâm, khoáng sản trái phép còn diễn ra.

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai còn chậm, nhất là việc triển khai tái thiết các tuyến đường giao thông (ĐH.PS) và các công trình khắc phục thiên tai khẩn cấp. Công tác lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm so với yêu cầu; tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp. Công tác quản lý, điều hành ngân sách ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Công tác quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai còn mặt hạn chế, tình trạng lấn chiếm đất đai trái phép vẫn còn xảy ra chưa được xử lý kịp thời.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Đội ngũ giáo viên thiếu ổn định gây khó khăn trong việc bố trí, sắp xếp dạy học; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra, nhất là học sinh cấp trung học phổ thông. Công tác đào tạo nghề, đưa người lao động nước ngoài còn gặp khó khăn; triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở một số địa phương chưa đạt chỉ tiêu giao²⁴.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có mặt hạn chế; năng lực một số viên chức y tế chưa đáp ứng yêu cầu; số trường hợp sinh con thứ 3 và tảo hôn tăng cao so với cùng kỳ²⁵. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” một số nơi chất lượng chưa cao. Triển khai Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện còn chậm.

3. Trên lĩnh vực nội chính, quốc phòng, an ninh

Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp cơ sở có mặt còn hạn chế. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa chuyển biến mạnh; vận hành Cổng thông tin điện tử của huyện, Q-Office,... ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phát sinh rất thấp²⁶. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc còn chưa đầy đủ, kịp thời; công tác phối hợp giữa các

²⁴ Phước Thành 25/42 hộ; Phước Kim 11/20 hộ; Phước Đức 33/39 hộ; Phước Hòa 22/26; Phước Xuân 9/10 hộ.

²⁵ Trong năm, sinh con thứ 3 trở lên là 180 trường hợp (tăng 13 trường hợp so với cùng kỳ); có 51 trường hợp tảo hôn tại 11/12 xã, thị trấn (trừ xã Phước Xuân), tăng 11 trường hợp so với cùng kỳ.

²⁶ Trong năm, tổng số hồ sơ tiếp nhận 5228 hồ sơ, trong đó hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến 583 hồ sơ, đạt tỷ lệ 11,1% (Phước Hòa 0%, TT Khâm Đức 2,54%, Phước Kim 3,53%, Phước Hiệp 7,91%, Phước Năng 8,72%...)

cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, nhịp nhàng. Trật tự an toàn xã hội còn những mặt diễn biến phức tạp, số vụ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy tăng.

4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Thời tiết miền núi diễn biến thất thường, mưa nhiều, hệ thống giao thông từ Khâm Đức lên các xã vùng cao (ĐH, ĐX) sau thiên tai năm 2020, 2021 bị hư hỏng nặng nề đang khắc phục sửa chữa, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình và giải ngân kế hoạch vốn.

- Giá nguyên vật liệu tăng, giá xăng dầu biến động tăng, cước phí vận chuyển cao, nguồn cung khó đáp ứng kịp thời nên ảnh hưởng đến việc vận chuyển vật liệu và khó đẩy nhanh tiến độ thi công so với yêu cầu. Mặt khác công tác giải phóng mặt bằng phức tạp, thủ tục rườm rà làm chậm tiến độ triển khai dự án.

- Nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và các văn bản hướng dẫn của cấp trên để thực hiện dự án, tiểu dự án các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm ảnh hưởng tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Một bộ phận nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, không muốn thoát nghèo.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Do khâu điều hành, tổ chức thực hiện trên một số lĩnh vực công tác ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chủ động, thiếu quyết liệt; có nội dung còn lúng túng, thiếu linh hoạt, tính tự chủ, tự lực, tự cường chưa cao. Công tác phối hợp trong xử lý, giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, còn mang tính hình thức.

- Năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm của một số cơ quan chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi của tình hình mới.

- Một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt trong chỉ đạo điều hành triển khai kế hoạch vốn được giao; chủ đầu tư một số dự án chưa nâng cao trách nhiệm trong quản lý đầu tư; năng lực của một số chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, nhà thầu trong hoạt động đầu tư còn yếu dẫn đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công chậm.

(Kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2022)

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm bản lề có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025; đồng thời là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trên địa bàn huyện. Các chính sách của Trung ương, tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn,...giai đoạn

2021-2025 đã được hoàn chỉnh và đồng bộ tạo hành lang pháp lý và mang lại nguồn lực lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, một số đặc điểm tự nhiên và xã hội như địa hình chia cắt mạnh, nguy cơ sạt lở rất cao; tiến độ thi công các dự án khắc phục thiên tai còn chậm; đội ngũ cán bộ cơ sở còn thiếu, một bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là những khó khăn, thách thức không nhỏ của huyện trong năm 2023 và những năm đến.

Trong bối cảnh đó, hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở cần tập trung hơn nữa trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Chủ động triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Hoàn thành các quy hoạch và dự án trọng điểm đúng tiến độ. Quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng, khoáng sản, đất đai, trật tự xây dựng, đô thị. Chủ động ứng phó thiên tai, đảm bảo an ninh xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, dịch vụ y tế. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục giữ vững môi trường an ninh, an toàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tổ chức thành công các nhiệm vụ, sự kiện lớn như: Diễn tập PT23 cấp huyện; Ngày hội Văn hóa - thể thao, du lịch các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam,...

I. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GO) đạt 9%.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt 4.468 tấn.
- Tổng đàn gia súc 14.270 con; gia cầm trên 35.000 con.
- Thu ngân sách (thu nội địa) 401.950 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

- Giảm 400 hộ nghèo trở lên.
- 95% số hộ dân ở thị trấn Khâm Đức được sử dụng nước sạch, 100% số hộ dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- 100% số hộ được sử dụng điện sinh hoạt.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 28%; giải quyết việc làm cho 300 lao động trở lên.
- Có thêm 01 đến 02 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Có thêm 01 đến 02 trường đạt chuẩn quốc gia.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã (xã Phước Năng)
- Trên 75% thôn, tổ dân phố văn hóa; trên 85% gia đình được công nhận Gia đình văn hóa; trên 90% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Trồng rừng 1.000 ha.
- Trồng mới 749.000 cây xanh.
- Xử lý rác thải sinh hoạt đối với thị trấn Khâm Đức đạt 90%

4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

- Giao quân đạt 100% chỉ tiêu; 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Trong đó có 07 xã, thị trấn đạt vững mạnh toàn diện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc với quyết tâm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra. Đẩy nhanh điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới đối với các xã về đích nông thôn mới giai đoạn 2021-2025²⁷. Tích cực huy động nguồn lực, đầu tư nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt được và thực hiện hoàn thành các tiêu chí thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, khu dân cư NTM kiểu mẫu theo kế hoạch đề ra, phấn đấu Phước Năng đạt xã chuẩn nông thôn mới cuối năm 2023. Tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm OCOP được công nhận, gắn công tác khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn.

2. Về phòng chống thiên tai và công tác bố trí, sắp xếp dân cư

Thực hiện việc rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch PCTT&TKCN giai đoạn 2021-2025; xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro năm 2023 ở huyện và các xã, thị trấn theo đúng quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư theo Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh; ưu tiên bố trí, sắp xếp dân cư để phòng tránh thiên tai nhằm ổn định về chỗ ở, đảm bảo an toàn, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện sinh kế, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội.

3. Trên lĩnh vực kinh tế

- Về sản xuất nông nghiệp

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đảm bảo đúng lịch thời vụ; khắc phục sửa chữa hệ thống thủy lợi, kênh mương để kịp phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn nông dân thay đổi tập quán sản xuất, áp dụng phương pháp sản xuất nông nghiệp tiêu biểu để có năng suất, chất lượng cao hơn. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh; trong đó chú trọng hỗ trợ phát triển kinh tế vườn – kinh tế trang trại và các dự án liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, ổn định đầu ra.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Khuyến khích người dân chuyển đổi phương thức sản xuất chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại, gia trại. Hoàn thành và đưa vào vận hành 02 khu chăn nuôi tập trung tại xã Phước Hòa, Phước Hiệp; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi trên địa bàn huyện. Thực hiện

²⁷ Phước Năng, Phước Chánh, Phước Công, Phước Hiệp

tốt công tác phòng, chống dịch, tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản, tiếp tục hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nuôi cá lồng trên lòng hồ thủy điện.

- Về lâm nghiệp

Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 31/5/2021 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn; Nghị quyết 02-NQ/HU ngày 27/9/2021 của Huyện ủy về phát triển kinh tế lâm nghiệp huyện Phước Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Nâng cao vai trò của người dân, nhóm hộ, lực lượng chuyên trách, cộng đồng dân cư nhận khoán quản lý bảo vệ rừng thuộc các chương trình, dự án. Triển khai trồng mới 01 tỷ cây xanh và trồng rừng gỗ lớn theo kế hoạch. Đẩy nhanh việc cấp chứng chỉ FSC (cây keo) và Organic (cây quế). Tăng cường tuyên truyền vận động, hướng dẫn Nhân dân từng bước chuyển đổi cây trồng từ cây keo (giống gỗ nhỏ) sang các loại cây lâm nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND huyện. Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn chỉnh thủ tục dự án đầu tư trồng cây Sachi tại vùng trồng cây ăn quả, cây dược liệu tập trung kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh, Phước Năng.

- Về phát triển dược liệu

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo tồn và phát triển dược liệu theo Nghị quyết 09/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh. Tiếp tục bảo tồn, phát triển các loài cây dược liệu và cây Quế Trà My theo kế hoạch; khuyến khích mở rộng diện tích trồng cây Sâm Ngọc Linh tại xã Phước Lộc. Tích cực kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào trồng cây ăn quả, cây dược liệu tập trung kết hợp bố trí sắp xếp dân cư tại xã Phước Chánh, Phước Năng. Tiếp tục chăm sóc vườn dược liệu tại xã Phước Kim.

- Về quản lý tài nguyên và môi trường

Tổ chức công khai Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất; thực hiện tốt các quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư gắn với tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân để triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp khai thác vàng được cấp phép, đảm bảo thực hiện đúng quy trình trong các phương án bảo vệ môi trường được duyệt. Kiên quyết đẩy đuổi các hoạt động khai thác lâm, khoáng sản trái phép, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm. Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế thải rác ra môi trường.

- Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản

Tổ chức công bố và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phước Sơn giai đoạn đến năm 2030. Đẩy nhanh hoàn thành điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khâm Đức và vùng phụ cận giai

đoạn đến năm 2025 và 2030; Quy hoạch chi tiết (1/500) 1 phần phân khu 1 (phía Tây Nam) thị trấn Khâm Đức và Quy hoạch cụm công nghiệp phía Đông Bắc thị trấn Khâm Đức nhằm tạo điều kiện thuận lợi quảng bá, thu hút đầu tư để tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Tạo thuận lợi để nhà đầu tư hoàn thành xây dựng công trình thủy điện Nước Chè; đảm bảo an ninh, an toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà máy thủy điện. Triển khai thực hiện hiệu quả Dự án xây dựng cơ chế phát triển bền vững tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, miền núi trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện tốt vốn đầu tư phát triển năm 2023 theo kế hoạch. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh triển khai các công trình tái thiết tuyến đường ĐH.PS, các khu tái định cư để sớm ổn định đời sống Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thị trấn Khâm Đức nhằm từng bước đạt tiêu chí đô thị loại IV. Nâng cao chất lượng đầu tư các dự án từ khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, thi công, giám sát và gắn với trách nhiệm của chủ đầu tư với tiến độ và chất lượng công trình; chú trọng công tác giám sát cộng đồng để phát huy hiệu quả công trình. Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục để sớm triển khai thi công các công trình xây dựng cơ bản năm 2023. Quản lý chặt công tác đấu thầu, không để xảy ra tình trạng thông thầu, dàn xếp làm thiệt hại ngân sách nhà nước.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch

Khai thác hiệu quả công trình Khu bảo tồn văn hóa Bhnong gắn với việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, dệt thổ cẩm, đan lát, ẩm thực đặc trưng của đồng bào các dân tộc thiểu số phục vụ du khách tham quan,...Khuyến khích các thành phần kinh tế liên kết, đầu tư xây dựng các điểm du lịch sinh thái, tôn tạo cảnh quan môi trường. Nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính và viễn thông, đảm bảo phục vụ tốt nhất yêu cầu của nhân dân, nhất là ở các xã, thôn ở vùng cao. Tăng cường quản lý thị trường, chống kinh doanh trái phép, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Nâng cao hiệu quả hoạt động chợ mới Khâm Đức.

- Về tài chính, tín dụng

Thực hiện tốt công tác điều hành, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; tăng cường quản lý và chống thất thu, trốn thuế, tập trung xử lý nợ đọng thuế kéo dài; khai thác triệt để các nguồn thu kinh tế phát sinh trên địa bàn, phấn đấu thu đạt chỉ tiêu tỉnh và HĐND huyện giao. Thực hiện tốt công tác điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách.

Đẩy mạnh cho vay ưu đãi giải quyết việc làm, hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, tín dụng học sinh, sinh viên và kiểm tra chỉ đạo sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Về giáo dục và đào tạo

Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trọng tâm là đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy của các cấp học. Sắp xếp các điểm trường, lớp học gắn với bố trí đổi ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đảm bảo công tác dạy và học. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo quy định.

- Về y tế, dân số

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, nhất là công tác tiêm vắc xin. Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của y tế cơ sở, đẩy nhanh tiến độ Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường quản lý Nhà nước về lưu thông, cung ứng dược phẩm, kiểm soát chặt chẽ giá thuốc, quản lý tốt hành nghề y dược tư nhân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống HIV/AIDS. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dân số - KHHGD, phân đầu giảm tỷ lệ sinh con thứ 03 trở lên và tình trạng tảo hôn trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt chính sách BHYT đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về lĩnh vực lao động, người có công, xã hội

Thực hiện tốt công tác lao động, người có công và xã hội; trong đó tập trung tạo bước đột phá trong lĩnh vực đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, bảo trợ, trợ giúp xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, tổ chức các sàn giao dịch việc làm, giới thiệu việc làm và đào tạo nghề cho người lao động và học sinh thuộc diện phân luồng. Đẩy mạnh việc thực hiện và thực hiện có hiệu quả các chương trình dự án, các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện. Tiếp tục quan tâm công tác trẻ em, bình đẳng giới, công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình

Đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn. Tổ chức các sự kiện nhân kỷ niệm 55 năm Chiến thắng Khâm Đức - Ngok Ta Vat (12/5/1968 - 12/5/2023); 75 năm Ngày thành lập huyện Phước Sơn (12/10/1948-12/10/2023). Tổ chức Ngày hội văn hóa truyền thống Bhnong huyện Phước Sơn. Phối hợp tổ chức Ngày hội Văn hóa – thể thao và du lịch các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam lần thứ XX năm 2023 tại huyện. Đẩy mạnh phong trào

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao chất lượng thôn văn hóa, cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của người Bhnong gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

Phát huy hiệu quả hoạt động và từng bước hiện đại hóa các Trạm truyền thanh cơ sở, truyền hình trực tuyến tại các xã, thị trấn phục vụ tốt công tác chỉ đạo, lãnh đạo và điều hành của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

5. Lĩnh vực nội vụ, quốc phòng, an ninh

- Công tác nội vụ

Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo quy định; tiếp tục kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý một số xã, phòng ban huyện còn thiếu; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP và giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 108/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 113/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Các ngành, địa phương tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam, nhất là trong việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện. Sơ kết 03 năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021 – 2025 theo Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ XXI.

Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Tỉnh ủy; nâng cao hiệu quả hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã đảm bảo giải quyết kịp thời thủ tục hành chính đúng quy định. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số, thực hiện hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

- Công tác thanh tra, tư pháp, thi hành án

Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân, đảm bảo kịp thời và theo luật định; tổ chức thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch và thực hiện nghiêm kết luận sau thanh tra; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện. Kiện toàn Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự và tổ chức thực hiện có hiệu quả thi hành án theo quy định.

- Về quốc phòng, an ninh

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; tăng cường củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; nâng cao chất lượng huấn luyện, xây dựng lực lượng vũ trang

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chuẩn bị các điều kiện giao quân năm 2023; công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2023 theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị và diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 100% xã còn lại trong năm 2023.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra các điểm nóng về an ninh trật tự; thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng điều tra, phá án; kiểm chế tai nạn giao thông. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 2022 và nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện Phước Sơn. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phát huy tinh thần trách nhiệm, tập trung, phối hợp tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra./.

Nơi nhận:

- TT TV Huyện ủy, HĐND huyện; (b/c)
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH